

Bản án số: **149/2018/HS-ST**
Ngày: 26-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Hoàng Long**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Trọng

Bà Nguyễn Thị Thanh Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Long – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tấn - Kiểm sát viên

Ngày **26** tháng **11** năm **2018**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 133/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

TĐM, sinh năm 1995

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông T Đ Đ và bà NTN; Vợ, con: Chưa;

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 24/3/2017 bị Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng, kể từ ngày 22/02/2017. Chấp hành xong ngày 22/8/2018.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 15/10/2018 đến ngày 16/10/2018.

Hiện đang tại ngoại tại huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Bà ĐTL, sinh năm 1959.

Cư trú tại: huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Bà ĐTL có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà LTL1, sinh năm 1950.

Cư trú tại: huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:** Ông NVT, sinh năm 1940.

Cư trú tại: đội 5, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.
Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 15/10/2018 TĐM đi bộ trên đường thôn 2, xã Quảng Bị, huyện Chương Mỹ về nhà. Khi đi đến cổng nhà bà ĐTL ở cùng thôn, M nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 31- 508.S5 nhãn hiệu HONDA SUPER CUP 82-70cm³ sơn màu xanh dựng ở sân nhà bà L, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện, cửa cổng mở, không thấy có người ở nhà. M đã nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe mô tô mang đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Trịnh Đăng M đi vào sân dắt xe ra khỏi cổng rồi nổ máy đi đến khu vực huyện Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội thì dừng lại trước cửa hàng thu mua sắt vụn, M gặp bà LTL1 nói có chiếc xe mô tô cũ của gia đình không sử dụng nữa, muốn bán giá 1.200.000đồng. Bà LTL1 xem xe và trả giá 1.000.000đồng, M đồng ý bán lấy 1.000.000đồng đi ăn tiêu hết. Về nhà TĐM lo sợ đã kể lại chuyện trộm cắp xe cho mẹ đẻ là bà NTN và nhờ bà N đưa M đến Công an xã Quảng Bị đầu thú. Đồng thời TĐM đã tự nguyện nộp lại số tiền 1.000.000đồng để trả lại cho bà LTL1.

Ngày 16/10/2018 bà LTL1 giao nộp chiếc xe mô tô trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chương Mỹ.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô biển kiểm soát 31- 508.S5, nhãn hiệu HONDA SUPER CUP 82-70cm³, màu sơn xanh, số máy 1253141; số khung 1235886.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 148/TC-KLĐGHD ngày 16/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chương Mỹ kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 31- 508.S5, nhãn hiệu HONDA SUPER CUP 82-70cm³, sơn màu xanh, số máy 1253141; số khung 1235886, xe đã qua sử dụng trị giá 3.500.000đồng (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*).

Cáo trạng số 128/CT-VKS ngày 09/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố bị cáo TĐM về tội ***“Trộm cắp tài sản”*** theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo TĐM đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo TĐM phạm tội ***“Trộm cắp tài sản”***. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt TĐM từ 06 đến 09 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố, về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về: Khởi tố vụ án; khởi tố bị can; phê chuẩn quyết định khởi tố bị can; áp dụng biện pháp tạm giữ; quyết định hủy bỏ biện pháp ngăn chặn; áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Về các biện pháp điều tra như: Lấy lời khai bị can, lấy lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; thu giữ vật chứng; trưng cầu định giá tài sản; về việc giao nhận các văn bản tố tụng cho bị can và người bị hại đúng quy định. Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thu thập đầy đủ, đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên: Không mớm cung, ép cung, bức cung, dùng nhục hình đối với bị can.

[1.2]. Về sự vắng mặt của người bị hại là bà ĐTL và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà LTL1 và người làm chứng là ông NVT: Những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, người bị hại là bà ĐTL có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bồi thường gì thêm, bà LTL1 đã nhận lại số tiền 1.000.000 đồng đã bỏ ra để mua chiếc xe là vật chứng của vụ án và không có yêu cầu gì khác nên việc vắng mặt của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét lời khai của bị cáo TĐM tại phiên tòa phù hợp với Biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú, tang vật thu giữ, kết luận định giá trong tố tụng hình sự, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. *Do đó có đủ cơ sở để kết luận:*

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 15/10/2018, tại nhà riêng của bà ĐTL ở thôn 2, xã Quảng Bị, huyện Chương Mỹ, TĐM đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bà ĐTL 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 31-508.S5, nhãn hiệu HONDA SUPER CUP 82-70cm³ trị giá 3.500.000 đồng, M mang đi bán được 1.000.000 đồng ăn tiêu hết.

Cáo trạng số 128/CT-VKSCM ngày 09/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố TĐM về tội ***“Trộm cắp tài sản”*** theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất ổn định tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn; gây bức xúc trong quần chúng nhân dân tại địa phương. Bị cáo có 01 tiền sự, ngày 24/3/2017 bị Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 22/8/2018. Bị cáo đã có thời gian được giáo dục tại trung tâm cai nghiện nhưng vừa chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc thì ngày 15/10/2018 bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản. Do vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo

giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, đáp ứng yêu cầu phòng, chống tội phạm cũng như phòng ngừa chung.

[2.2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng. Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo, tạo điều kiện để bị cáo yên tâm cải tạo.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[2.4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến Cơ quan Công an đầu thú; tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho người bị hại; người bị hại là bà ĐTL có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo đã tác động gia đình hoàn trả cho bà LTL1 số tiền 1.000.000đồng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3]. Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại là bà ĐTL đã nhận lại tài sản bị mất là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 31-508.S5, nhãn hiệu HONDA SUPER CUP 82-70cm³ và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào khác nên không xem xét trách nhiệm bồi thường của bị cáo đối với bà ĐTL.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà LTL1 đã nhận lại số tiền 1.000.000đồng đã bỏ mua chiếc xe và không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả thêm khoản tiền nào khác nên không xem xét trách nhiệm của bị cáo đối với bà LTL1.

[4]. Về xử lý vật chứng:

Ngày 02/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chương Mỹ ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô cho chủ sở hữu là bà ĐTL và ngày 08/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ trả cho bà LTL1 số tiền 1.000.000đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **TĐM phạm tội “Trộm cắp tài sản”.**

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt **TĐM 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/10/2018 đến ngày 16/10/2018.**

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Không xem xét.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo **TĐM** phải chịu **200.000** đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo **TĐM** có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại (bà ĐTL) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (bà LTL1) vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn **15** ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- CC THA dân sự huyện Chương Mỹ;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoàng Long

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

